



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng 7 năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: **CÔNG TY TNHH BUREAU VERITAS CERTIFICATION VIỆT NAM**

Tiếng Anh/ in English: **BUREAU VERITAS CERTIFICATION VIETNAM COMPANY LTD.**

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 002 - BAP

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Trụ sở chính/Head quarter:

Số 36-38 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

No.36-38 Nguyen Van Troi Street, Cau Kieu Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Tel: (84) 28 3812 2246 Email: contact.vn@bureauveritas.com Website: www.bureauveritas.vn

Chi nhánh/ Branch office:

Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà, Số 25 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam

6th Floor, Hong Ha Center Building, No.25 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi City, Viet Nam

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17065:2012 Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình, dịch vụ/Conformity assessment – Requirements for bodies certifying products, processes and services;
- **Global Seafood Alliance - Certification Body Requirements (issue 1.0)** ⁽¹⁾

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period

Từ/ from /7 /2026 đến/ to 8/9/2029



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation:

Chứng nhận BAP cho các phạm vi và lĩnh vực sau đây/ *BAP certification for the following processes:*

Loại hình/Category		Chuẩn mực chứng nhận Certification criteria
Loại hình 1 <i>Category 1</i>	Nhà máy chế biến <i>Processing Plants</i>	BAP Seafood Processing Standard (issue 5.1) BAP Seafood Processing Standard (issue 6)
Loại hình 2 <i>Category 2</i>	Hệ thống nuôi trồng thủy sản trên đất liền – độc lập và theo cụm (bao gồm: ao, mương, hệ thống tuần hoàn, lồng nước ngọt và/hoặc nước lợ – tất cả các loài và trại giống liên quan) <i>Land-based aquaculture systems – standalone and cluster (including ponds, raceways, recirculating systems, fresh and/or brackish water cages – all species and their related hatcheries)</i>	BAP Farm Standard (issue 3.1) BAP Hatchery Standard (issue 2.1) BAP Cluster Programs (issue 1.3) ⁽¹⁾
Loại hình 6 <i>Category 6</i>	Nhà máy thức ăn chăn nuôi <i>Feed Mills</i>	BAP Feed Mills Standard (issue 3.2) BAP Feed Mills Standard (issue 3.3) ⁽¹⁾
Loại hình 7 <i>Category 7</i>	Nhóm trại nuôi và trại giống <i>Group farm and hatchery</i>	BAP Farm and Hatchery Group Program Policy and Control Document (issue 1.0)

Ghi chú/ Note:

– (1): Cập nhật phiên bản tiêu chuẩn/Updated standard version;

Ghi chú/Note: Trường hợp Công ty TNHH Bureau Veritas Certification Việt Nam cung cấp dịch vụ chứng nhận thì Công ty TNHH Bureau Veritas Certification Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *In case Bureau Veritas Certification Viet Nam Co., Ltd provides certification services, the company must register its operations and be granted the registration certificate according to the law before providing the service.*